

## 6th AVC Cup for Women Championship Final (Places 5-6)

**Match:** 26 **Date:** 23/09/2018 **Spectators:** 1,000  
**City:** Nakhon Ratchasima  
**Hall:** Chartchai  
**Match duration:** Start: 13:40 End: 14:56 Total: 1:16

Teams	Sets	1	2	3	4	5	Total
VIE	3	25	25	25			75
KOR	0	22	10	16			48
<b>Set duration</b>		0:26	0:22	0:22			1:10

**Referees:** Phong Nguyen (AUS) & Assel Gubasheva (KAZ)

VIE • VIETNAM		1	2	3	4	5	Pts
1	DUONG THI HEN						
2	DANG THI KIM THANH	■	■	■			13
3	TRAN THI THANH THUY	■	■	■			16
5	L LE THI THANH LIEN						
6	DINH THI TRA GIANG	■	■	■			6
8	L NGUYEN THI KIM LIEN	L	L	L			
10	NGUYEN LINH CHI	■	■	■			2
14	DINH THI THUY	■	■	■			5
15	NGUYEN THI TRINH			□			
16	BUI THI NGA	■	■	■			12
17	LE THANH THUY	□		□			1
18	LUU THI HUE			□			
20	NGUYEN THU HOAI	□		□			

**Coach:** NGUYEN TUAN KIET  
**Assistant:** TRINH NGUYEN HOANG H

KOR • KOREA		1	2	3	4	5	Pts
1	HA Hyejin	■	■	■			12
2	NA Hyunsoo				□		
3	AN Hyejin	□	□	□			1
5	JEONG Jiyun	■	■	■			2
6	KIM Chaeyeon			□			
7	GO Yerim	■	■	■			7
8	L KIM Yeongyeon	L	L	L			
11	JI Minkyong			□			1
13	HAN Sooji	■	■	■			2
14	PARK Hyemin			□	□		1
15	HWANG Minkyoung	■	■	■			5
19	LEE Solah	■	■	■			1

**Coach:** LEE Kyungsuk  
**Assistant:** LEE Sunghee

### TEAMS AND PLAYERS PERFORMANCES

Won Pts	Total Atts	No Name	Scoring Skills	Won Pts	Total Atts	No Name
41	108	<b>Total Team</b>		25	114	<b>Total Team</b>
13	27	3 TRAN THI THANH THUY	<b>Spike</b>	9	29	1 HA Hyejin
12	22	2 DANG THI KIM THANH		6	31	7 GO Yerim
9	25	16 BUI THI NGA		5	17	15 HWANG Minkyoung
6	39	<b>Total Team</b>	<b>Block</b>	5	36	<b>Total Team</b>
2	13	16 BUI THI NGA		2	5	1 HA Hyejin
2	8	6 DINH THI TRA GIANG		1	4	7 GO Yerim
1	2	3 TRAN THI THANH THUY	1	6	13 HAN Sooji	
8	73	<b>Total Team</b>	<b>Serve</b>	2	50	<b>Total Team</b>
3	13	6 DINH THI TRA GIANG		1	3	3 AN Hyejin
2	18	3 TRAN THI THANH THUY		1	8	1 HA Hyejin
1	11	2 DANG THI KIM THANH				
20		<b>Total Team</b>	<b>Opp. error</b>	16		<b>Total Team</b>
75	220	<b>Total Team</b>	<b>Total</b>	48	200	<b>Total Team</b>
16	47	3 TRAN THI THANH THUY	<b>Best Scorer</b>	12	42	1 HA Hyejin

■ Starting line-up    Pts = Points scored    [nn] = Captain  
□ Substitute    Atts = Attempts    L = Libero  
Opp = Opponent

